

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024
của Bộ Chính trị và Chuyển đổi số trong Đảng bộ Công an tỉnh Đồng Nai năm 2026**

Căn cứ Kế hoạch số 310/KH-BCA-V01 ngày 26/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc triển khai Chương trình hành động của Chính phủ theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về "đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia";

Căn cứ Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 469-KH/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Chỉ thị số 11/CT-BCA ngày 31/12/2025 của Bộ Công an về nhiệm vụ công tác Công an năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Tỉnh ủy Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về "đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 26/TB-V01-TTTTCH ngày 18/01/2026 của Văn phòng Bộ Công an về Kết luận của đồng chí Bộ trưởng, Trưởng Ban Chỉ đạo 57, Ban Chỉ đạo 158 Bộ Công an tại Hội nghị trực tuyến tổng kết hoạt động năm 2025, triển khai nhiệm vụ năm 2026 ngày 16/01/2026;

Đảng ủy Công an tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

I- MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1- Mục tiêu

1.1- Mục tiêu chung

- Quán triệt sâu sắc chủ đề năm 2026 là năm "*Hành động đột phá, lan toả kết quả*", phải chuyển đổi mạnh mẽ tư duy từ "*làm theo kế hoạch*" sang "*làm theo mục tiêu và sản phẩm cụ thể*"; chuyển từ "*báo cáo tiến độ*" sang "*đánh giá bằng hiệu quả thực tế*". Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số tại đơn vị mình.

- Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy của tổ chức đảng, đảng viên trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, nhất là phát huy vai trò của người đứng đầu; tạo sự đồng thuận, tham gia tích cực của người dân và doanh nghiệp; tuân thủ chặt chẽ các quy định về bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, tuyệt đối không lơ là, mất cảnh giác.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào mọi lĩnh vực công tác, chất lượng dịch vụ công, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số thống nhất, ổn định, hiện đại bảo đảm liên thông, tái sử dụng về mặt dữ liệu, an toàn, bảo mật thông tin và an ninh mạng; kết nối, chia sẻ dữ liệu số tạo tiền đề xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tạo đột phá trong cải cách hành chính, điều hành, quản trị công và phát triển bền vững.

1.2- Chỉ tiêu cụ thể

Nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch số 310/KH-BCA-V01 ngày 26/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an, Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban Chỉ đạo 57 tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh cụ thể hóa thành **02** Nhóm chỉ tiêu với **17** chỉ tiêu thành phần:

- Phát triển nguồn lực: gồm 03 chỉ tiêu thành phần.
- Phát triển chuyển đổi số: gồm 14 chỉ tiêu thành phần.

(Chi tiết tại Phụ lục I - Danh mục các chỉ tiêu cụ thể gửi kèm theo)

2- Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ và các Kế hoạch của Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, xác định rõ các chỉ tiêu cụ thể, các mốc thời gian, nguồn lực thực hiện và cơ chế đánh giá kết quả triển khai kế hoạch.

- Đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Công an tỉnh; tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; các chỉ tiêu, nhiệm vụ bảo đảm “*rõ người, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả*”, nhất là với vai trò, trách nhiệm thường trực trong thực hiện Đề án 06 của Chính phủ và đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu xuyên suốt trong quá trình chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1- Về thể chế và trách nhiệm người đứng đầu

Cấp uỷ các cơ quan, đơn vị, địa phương nhất là người đứng đầu phải chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình. Chủ động

rà soát, ban hành kịp thời các quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ trên môi trường số để tạo hành lang pháp lý chuẩn hoá, phù hợp với thực tiễn.

Bảo đảm tiên độ, chất lượng triển khai các Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Nghị định về Định danh và xác thực điện tử. Siết chặt thực hiện các quy định, quy trình về bảo vệ an ninh mạng trong thực hiện chuyển đổi số.

Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 57 Công an tỉnh (PV01) tham mưu Đảng ủy, Ban Giám đốc xây dựng cơ chế đánh giá định lượng về hiệu quả công tác chuyển đổi số của từng cơ quan, đơn vị, địa phương thay vì chỉ liệt kê đầu việc, đảm bảo mục tiêu giảm kinh phí, tiết kiệm công sức, hiện đại hoá quy trình làm việc, xử lý công việc hiệu quả hơn so với trước đây. Có tiêu chí, chỉ số định lượng để đánh giá kết quả thực hiện.

2- Về hạ tầng kỹ thuật và dữ liệu số

Cấp ủy các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường sử dụng, ứng dụng có hiệu quả các phần mềm được Bộ Công an, Công an tỉnh triển khai tập trung, dùng chung; hạn chế việc triển khai các phần mềm riêng lẻ, hệ thống thông tin không kết nối liên thông, chưa đầy đủ cơ sở pháp lý, không sát thực tiễn, thiếu quy chế vận hành; tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

Đảm bảo tiến độ triển khai các đề án, dự án đầu tư về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là các đề án, dự án về an ninh mạng.

Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và triển khai hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo về dữ liệu; đầu tư, hợp tác và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, tài liệu và làm sạch dữ liệu chuyên ngành để sớm hình thành kho dữ liệu tập trung, nhất là việc xây dựng, kết nối, chia sẻ 18 Cơ sở dữ liệu¹ (CSDL) Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; 12 CSDL trọng yếu² theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và 22 CSDL nội ngành³ theo Nghị định số

¹ (1)CSDL về cư trú; (2)CSDL Căn cước công dân; (3)CSDL Định danh điện tử; (4)CSDL Dùng chung về con dấu và kinh doanh có điều kiện; (5)CSDL Quốc gia về dân cư; (6)CSDL Đăng ký phương tiện; (7)CSDL Tai nạn giao thông; (8)CSDL về Giấy phép lái xe; (9)CSDL quốc gia về xuất nhập cảnh; (10)CSDL Quản lý số liệu thống kê CAND; (11)CSDL Địa chỉ số quốc gia; (12)CSDL Định danh tổ chức; (13)CSDL về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; (14)CSDL Điều tra hình sự; (15)CSDL Xử lý vi phạm hành chính trong CAND; (16)CSDL Nạn nhân bị mua bán; (17)CSDL Người cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy; (18)CSDL Quản lý phạm nhân, trại viên, học sinh trường giáo dưỡng.

² (1)CSDL tổng hợp quốc gia; (2)CSDL quốc gia về dân cư; (3)CSDL quốc gia về xuất nhập cảnh; (4)CSDL quốc gia về tài chính; (5)CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (6)CSDL quốc gia về bảo hiểm; (7)CSDL quốc gia về đất đai; (8)CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước; (9)CSDL quốc gia về thủ tục hành chính; (10)CSDL quốc gia về hoạt động xây dựng; (11)CSDL quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; (12)CSDL quốc gia về y tế.

³ (1)Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe; (2)Cơ sở dữ liệu nạn nhân bị mua bán; (3)Cơ sở dữ liệu người cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy; (4)Cơ sở dữ liệu về cư trú; (5)Cơ sở dữ liệu Căn cước; (6)Cơ sở dữ liệu đăng ký phương tiện; (7)Cơ sở dữ liệu Địa chỉ số quốc gia; (8)Cơ sở dữ liệu định danh điện tử; (9)Cơ sở dữ liệu định danh điện tử tổ chức; (10)Cơ sở dữ liệu dùng chung về con dấu và kinh doanh có

278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của được Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.

3- Về công tác chống lãng phí và bảo đảm an toàn thông tin

Quán triệt nghiêm chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư về chống lãng phí; kiểm soát chặt chẽ nguồn lực, đặc biệt là tránh lãng phí nguồn lực con người, thời gian và cơ hội. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chậm giải ngân vốn đầu tư công và kinh phí chuyển đổi số do nguyên nhân chủ quan.

Theo dõi, đôn đốc, siết chặt việc thực hiện các quy định, quy trình bảo vệ an ninh mạng trong thực hiện chuyển đổi số của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nói chung và của Công an tỉnh nói riêng, đặc biệt là trong quá trình dịch chuyển, tích hợp hệ thống thông tin của tỉnh lên Trung tâm Dữ liệu Quốc gia.

4- Về nguồn lực

Cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện đúng quy định của pháp luật, quản lý chặt chẽ các nguồn lực đặc biệt là nguồn nhân lực và kinh phí chuyển đổi số, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc đảm bảo tiến độ các dự án theo đúng kế hoạch; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chậm giải ngân do chủ quan dẫn đến lãng phí nguồn lực và thời gian.

Giao Đảng ủy cơ sở Phòng Hậu cần chủ động tham mưu Đảng ủy, Ban Giám đốc bố trí nguồn kinh phí hợp lý (2%, 3% hoặc cao hơn) trong dự toán chi đầu năm cho nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Công an tỉnh theo đúng chủ trương Nghị quyết số 57-NQ/TW.

III- NHIỆM VỤ CỤ THỂ: Gồm **07** Nhóm nhiệm vụ với **100** nhiệm vụ cụ thể.
(*Chi tiết tại Phụ lục II gửi kèm theo*)

IV- KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp và nguồn kinh phí khác đảm bảo cho việc triển khai, thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Căn cứ nội dung Kế hoạch và các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể được phân công, Cấp ủy Công an các đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, báo cáo về Đảng ủy Công an tỉnh (qua PV01, Đội CNTT) **trên Phần mềm Giám sát nhiệm vụ NQ57 (<https://nq57.dongnai.bca>) trước ngày 06/02/2026** để theo dõi.

2- Thủ trưởng các đơn vị tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu

điều kiện; ⁽¹¹⁾Cơ sở dữ liệu Quản lý phạm nhân, trại viên, học sinh trường giáo dưỡng; ⁽¹²⁾Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư; ⁽¹³⁾Cơ sở dữ liệu Quốc gia về xuất nhập cảnh; ⁽¹⁴⁾Cơ sở dữ liệu tai nạn giao thông; ⁽¹⁵⁾Cơ sở dữ liệu về phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn; ⁽¹⁶⁾Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; ⁽¹⁷⁾Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; ⁽¹⁸⁾Cơ sở dữ liệu thi hành án hình sự tại cộng đồng; ⁽¹⁹⁾Cơ sở dữ liệu tái hòa nhập cộng đồng; ⁽²⁰⁾Cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam trong Công an nhân dân; ⁽²¹⁾Cơ sở dữ liệu quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về An ninh trật tự; ⁽²²⁾Cơ sở dữ liệu quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

(theo phụ lục gửi kèm); định kỳ ***trước 10h00 thứ năm hàng tuần*** cập nhật tiến độ và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ ***trước ngày 11 của kỳ báo cáo (Tháng, Quý, 6 tháng, 9 tháng, 01 năm)*** trên Phần mềm Giám sát nhiệm vụ NQ57 để tổng hợp báo cáo Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo quy định.

3- Giao Đảng ủy cơ sở PV01

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh ***trước ngày 15 của kỳ báo cáo***.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo 57 chỉ đạo, giải quyết khó khăn, vướng mắc; hướng dẫn, điều phối việc thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Bộ Công an, Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

- Căn cứ kết quả thực hiện, đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh xem xét biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời phê bình, xử lý nghiêm đơn vị chậm tiến độ.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Đảng ủy Công an tỉnh (qua PV01) để chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy,
- V01 (qua TTTTCH),
- H05 (để theo dõi),
- UBND tỉnh (qua Sở KH&CN),
- Sở Tài chính (để theo dõi),
- Các đ/c BTV ĐUCAT (để phối hợp chỉ đạo),
- CA các đơn vị, địa phương (để thực hiện),
- Lưu ĐUCA (PV01,Đ4).

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Đức Hải